

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Chỉ số VNIndex tăng phiên thứ 2 liên tiếp

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Đà tăng ở các HĐTL có phần yếu hơn trên thị trường cơ sở

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VCB, ACV, VNFL

[Quan điểm đầu tư]

Chờ những nhịp rung lắc trong các phiên tới để gia tăng tỷ trọng nắm giữ

10/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	968.54	+0.87
VN30	885.52	+0.88
HĐTL VN30	878.70	+0.45
HNXIndex	102.22	+0.96
HNX30	180.51	+1.31
UPCoM	55.56	+0.69
USD/VNĐ	VND23,175	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.09	+0
Lãi suất qua đêm (%)	1.28	+28
Dầu (WTI, \$)	59.56	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,550.82	-0.10



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 968.54 (+0.87%)
KLGD (triệu CP) 163.1 (+23.2%)
GTGD (triệu US\$) 215.6 (+52.4%)

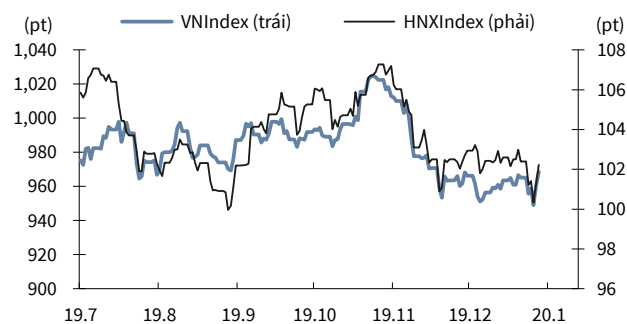
HNXIndex 102.22 (+0.96%)
KLGD (triệu CP) 32.3 (+45.6%)
GTGD (triệu US\$) 13.3 (+30.4%)

UPCoM 55.56 (+0.69%)
KLGD (triệu CP) 12.0 (+39.8%)
GTGD (triệu US\$) 4.0 (-11.8%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +46.6

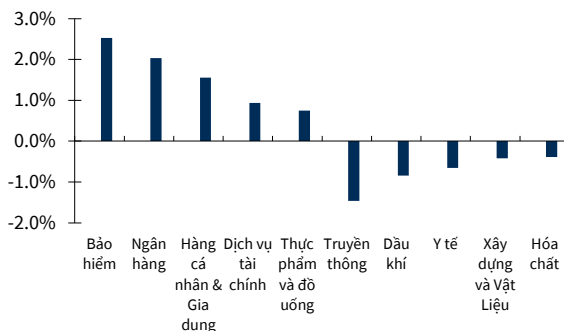
Với việc hôm nay là phiên giao dịch cuối cùng để thực hiện mua cổ phiếu hoán đổi danh mục cho chứng chỉ quỹ VNFN LEAD ETF, dòng tiền chảy mạnh vào nhóm cổ phiếu tài chính, ngân hàng đẩy mạnh giá cổ phiếu ở nhóm này tăng mạnh, hỗ trợ chỉ số VNIndex tăng phiên thứ 2 liên tiếp. Bên cạnh đó, KQKD tích cực được công bố gần đây ở hàng loạt các ngân hàng lớn (VCB, BID, CTG...) cũng là yếu tố quan trọng thúc đẩy đà tăng ở nhóm cổ phiếu này. Trong khi đó, mặc dù đà giảm của giá dầu đã chứng lại, nhóm cổ phiếu dầu khí vẫn giao dịch tiêu cực hơn so với thị trường chung với PVD, PVS, PVB... giảm điểm. Nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao tiếp tục lao dốc với các mã giảm sàn như ROS, HAI, AMD... Nhìn chung, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung với rổ cổ phiếu VN30 có 21 mã tăng và chỉ 6 mã giảm điểm. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng lớn, tập trung ở giao dịch thỏa thuận ở PGD.

VN Index & HNX Index



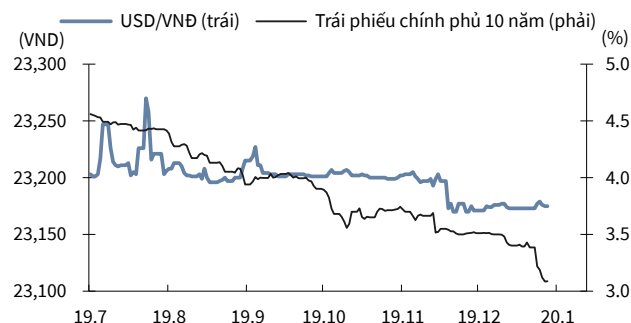
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



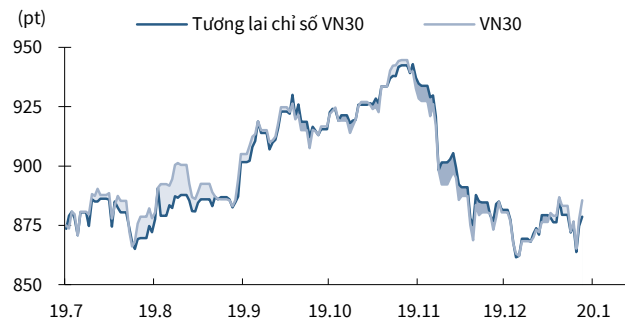
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	885.52 (+0.88%)
VN30 tương lai	878.7 (+0.45%)
Mở cửa	876.1
Cao nhất	884.4
Thấp nhất	875.4
Hợp đồng	82,957 (+9.4%)
KL HĐ mở OI	N/A

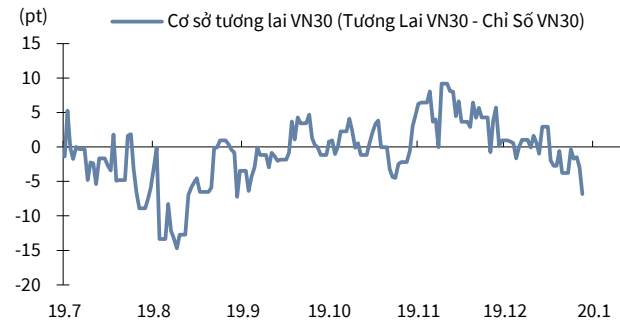
Đà tăng ở các HĐTL có phần yếu hơn trên thị trường cơ sở, khiến chênh lệch giữa HĐ F2001 và chỉ số VN30 tiếp tục ở mức âm và nới rộng lên hơn 6.8 điểm. Đáng chú ý, nhà đầu tư nước ngoài giao dịch tích cực trên thị trường phái sinh với hoạt động chốt lời tập trung chủ yếu ở phiên ATC, tương ứng với khoảng thời gian chỉ số VN30 tăng mạnh. Thanh khoản thị trường tăng mạnh từ mức thấp của phiên hôm qua, tập trung chủ yếu ở F2001. Khối lượng đặt mua và đặt bán cũng tăng tương ứng với khối lượng đặt bán có phần chiếm ưu thế.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



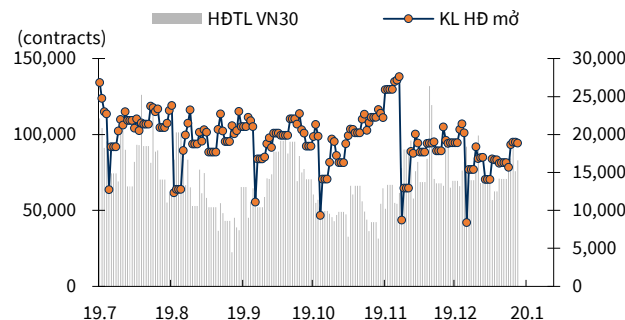
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



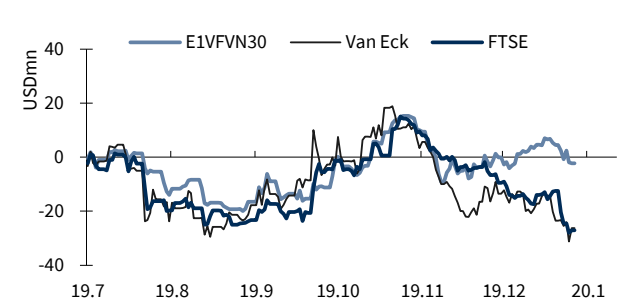
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

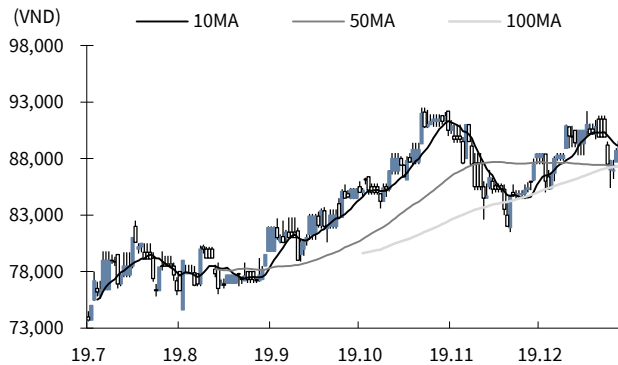
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vietcombank (VCB)



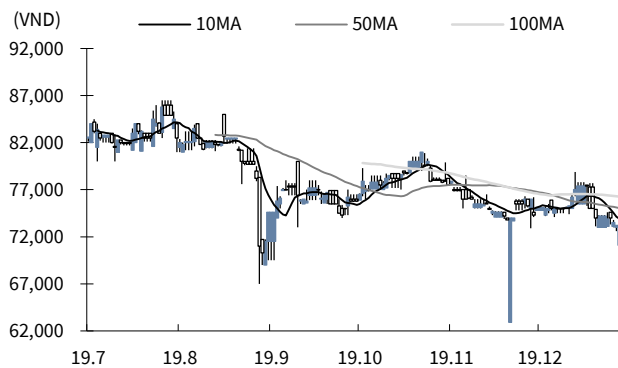
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCB tăng 0.9% lên 89,500 VND/cp.

Lãnh đạo VCB cho biết ngân hàng lãi trước thuế năm 2019 hơn 23,155 tỷ đồng, tăng 26% và vượt 12% kế hoạch. Tổng huy động vốn của VCB đạt hơn 1 triệu tỷ đồng, tăng 14% so với cuối năm 2018. Dư nợ tín dụng của ngân hàng đạt 735,446 tỷ đồng, tăng 16% so với năm trước. Nợ xấu của ngân hàng là 0.77% (năm trước là 0.97%), với nợ xấu nội bảng gần 5,700 tỷ đồng.

- Năm 2020, ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản, huy động vốn từ nền kinh tế tăng 12%, tín dụng tăng 14%. Lợi nhuận trước thuế kế hoạch tăng 15% và duy trì nợ xấu dưới 0.8%.

Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam (ACV)



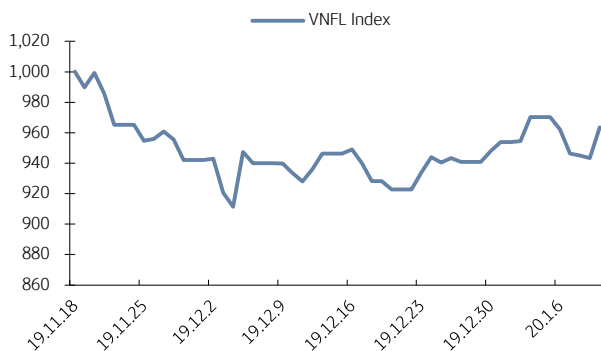
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV đóng cửa đi ngang ở mức 72,900 VNĐ/cp.

- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp vừa thông qua đề xuất của ACV về kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020. Cụ thể, về kế hoạch kinh doanh, ACV cần đảm bảo lợi nhuận trước thuế đạt 10,811 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 8,649 tỷ đồng, trong khi, vốn đầu tư không quá 4,800 tỷ đồng. Số tiền cần nộp ngân sách Nhà nước là 3,159 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu tài chính gồm tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA) đạt 14.12%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE) 22.62%.

Chỉ số VNFINLEAD (VNFL)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNFL Index tăng 1.93% lên 981.61 điểm.
- Hôm nay là phiên giao dịch cuối cùng để mua cổ phiếu hoán đổi cho danh mục ETF ngành tài chính (giá đóng cửa cổ phiếu của phiên hôm nay sẽ là giá hoán đổi cho danh mục)
- Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phiếu tài chính mà không chịu giới hạn bởi room ngoại, thông qua công ty triển khai ETF là SSIAM
- Thông tin chi tiết về rổ cổ phiếu sẽ được công bố vào ngày 13/1 tới đây.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

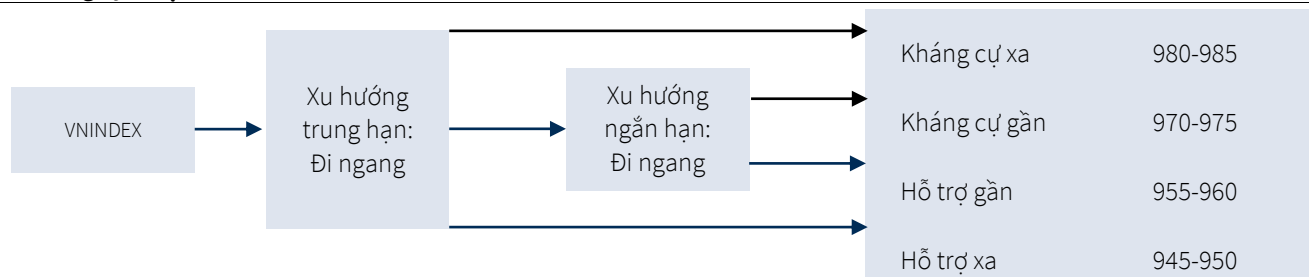
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Sau 2 phiên bật tăng khá mạnh, VNINDEX đã quay lên sát đường biên trên của dải Bollinger vốn đang thắt hẹp. Điều này giúp giảm thiểu khả năng tiếp tục sụt giảm sâu của chỉ số.
- Kết hợp với lý thuyết sóng Elliott và quan sát tín hiệu tạo đáy của một số nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao, chúng tôi cho rằng VNIndex nhiều khả năng đã tạo đáy thành công và bước vào nhịp hồi phục trung hạn.
- Chỉ số sẽ có thể gặp rung lắc trước mắt khi quay lại vùng kháng cự ngắn hạn 970-975 nhưng chúng tôi kì vọng phiên phá vỡ sẽ sớm xảy ra.
- NĐT được khuyến nghị chờ những nhịp rung lắc trong các phiên tới để gia tăng tỷ trọng nắm giữ.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, sau 2 phiên bật tăng, chỉ số VN30 đã quay lên sát đường biên trên của dải Bollinger vốn đang thắt hẹp, giúp giảm thiểu khả năng tiếp tục giảm sâu.
- Chúng tôi đang quan sát thấy một số tín hiệu củng cố cho khả năng tạo đáy trung hạn của chỉ số.
- Mặc dù vậy, tâm lý NĐT vẫn còn tương đối thận trọng khi mà độ lệch duy trì ở mức âm khá rộng. Bởi vậy, trong những phiên tới, chỉ số có thể gặp rung lắc tại vùng kháng cự cũ tại 890-893.
- NĐT được khuyến nghị có thể tận dụng những nhịp rung lắc để mở trạng thái LONG, kì vọng chỉ số sớm vượt qua vùng kháng cự ngắn hạn trước mắt.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

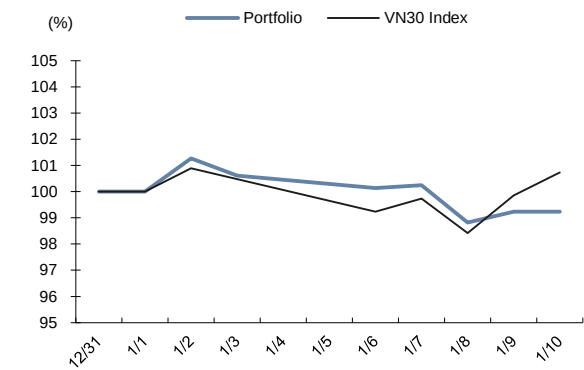
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.88%	0.54%
Tăng lũy kế (YTD)	0.73%	-0.76%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 10/01/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	115,100	0.5%	-2.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,300	0.0%	-17%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	88,500	2.7%	110%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21400	17%	5.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,700	0.0%	5.0%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,500	-0.2%	47.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
PVD Drilling (PVD)	06/01/2020	15,150	-0.3%	-13%	- Kỳ vọng đà hồi phục của giá dầu tiếp diễn - Giá thuê giàn khoan theo ngày đang có xu hướng tăng trở lại - Khả năng tiếp tục thu hồi được 1 phần nợ xấu trong năm 2020
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,700	2.9%	-10.3%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,200	0.8%	0.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	18,400	-0.5%	7.0%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PGD	-6.9%	26.1%	1,020.8
CTG	4.9%	29.6%	55.1
HPG	0.8%	38.3%	26.6
VNM	0.3%	58.7%	21.5
HDB	2.2%	23.1%	10.6
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCB	0.9%	23.9%	-59.9
KDC	1.6%	20.5%	-25.6
AGG	1.3%	28.4%	-21.7
PDR	-2.5%	6.1%	-5.3
HCM	1.2%	56.7%	-4.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ART	-4.2%	2.2%	0.7
TNG	-0.6%	11.9%	0.5
DP3	1.4%	0.5%	0.2
BVS	1.0%	28.1%	0.1
IVS	0.0%	76.6%	0.1
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
WCS	0.0%	26.4%	-1.2
INN	0.0%	10.0%	-0.8
SHB	9.2%	10.7%	-0.4
TIG	-3.0%	16.9%	-0.2
CEO	0.0%	15.9%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	3.2%	BID, CTG
Ô tô và phụ tùng	2.3%	TCH, DRC
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.3%	PNJ, TCM
Thực phẩm và đồ uống	0.8%	SAB, VNM
Tài nguyên Cơ bản	0.2%	NKG, HPG
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-3.4%	ROS, CTD
Y tế	-2.7%	DHG, DCL
Truyền thông	-2.3%	PLX, PVD
Dầu khí	-2.3%	BVH, BMI
Bảo hiểm	-2.2%	YEG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	9.8%	TCH, DRC
Ngân hàng	7.3%	BID, CTG
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.6%	PNJ, TCM
Tài nguyên Cơ bản	0.8%	HPG, NKG
Bán lẻ	0.7%	MWG, CMV
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-12.4%	ROS, CTD
Hóa chất	-8.5%	PHR, AAA
Truyền thông	-5.4%	YEG, PNC
Y tế	-5.0%	DHG, DBD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.3%	POW, NT2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại (%, -1đ)	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu , USD mn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	114,800	388,303 (16,755)	51,754 (2.2)	21.9	79.0	44.9	44.1	5.5	7.8	4.9	4.4	0.1	-0.4	-0.9	-0.2
	VHM	VINHOMES JSC	84,500	277,964 (11,994)	62,435 (2.7)	34.1	14.7	10.6	35.0	33.5	35.9	4.7	3.3	1.4	-0.8	-7.7	-0.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	33,950	77,145 (3,329)	48,746 (2.1)	16.1	28.6	22.4	18.3	9.6	10.8	2.7	2.5	-0.1	-1.9	-2.7	-0.1
	NVL	NOVA LAND INVES	55,800	54,100 (2,334)	17,869 (0.8)	31.6	18.1	17.2	-4.3	14.6	12.0	2.3	-	0.4	-0.4	1.1	-6.2
	KDH	KHANGDIEN HOUSE	25,600	13,937 (601)	7,785 (0.3)	4.5	15.0	11.5	20.7	12.9	15.0	1.9	1.7	0.0	-3.0	-4.5	-4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	13,400	7,026 (300)	21,250 (0.9)	3.5	4.9	4.7	3.3	18.6	18.0	0.9	0.8	-1.1	-3.6	-1.8	-7.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,500	331,945 (14,323)	56,493 (2.4)	6.2	20.0	15.9	23.7	24.7	24.3	4.0	3.1	0.9	-0.4	4.8	-0.8
	BID	BANK FOR INVESTM	51,300	206,330 (8,903)	42,428 (1.8)	12.0	32.7	23.4	15.9	12.5	14.1	2.7	2.5	3.3	9.9	28.6	11.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,150	81,028 (3,496)	28,856 (1.2)	0.0	8.6	7.4	8.1	16.8	16.4	1.3	1.1	0.4	-2.1	3.3	-1.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,550	87,686 (3,783)	78,463 (3.4)	0.4	11.8	9.5	30.5	11.9	13.4	1.2	1.0	4.9	10.6	17.5	12.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,050	51,315 (2,214)	35,429 (1.5)	0.0	6.5	5.5	13.6	20.8	20.9	1.2	1.0	1.4	3.2	10.5	5.3
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,400	49,770 (2,147)	71,714 (3.1)	0.0	6.6	5.8	17.2	21.2	20.9	1.3	1.1	1.7	0.7	1.4	2.9
	HDB	HDBANK	28,100	27,566 (1,189)	37,842 (1.6)	6.9	8.7	7.4	12.8	18.7	19.5	1.5	1.3	2.2	2.0	1.4	2.0
	STB	SACOMBANK	10,500	18,938 (817)	25,593 (1.1)	11.5	8.6	6.5	56.6	8.6	10.3	0.7	0.7	3.4	2.9	4.5	4.5
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,500	17,771 (767)	3,004 (0.1)	0.0	7.1	5.6	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	1.9	0.0	1.4	2.1
	EBB	VIETNAM EXPORT-I	18,000	22,130 (955)	1,773 (0.1)	0.0	28.8	28.0	9.4	5.1	8.0	1.4	1.4	3.2	4.3	7.8	1.1
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	67,000	49,736 (2,146)	14,948 (0.6)	19.5	38.9	29.3	19.2	8.3	9.6	2.8	2.5	2.9	-2.3	-1.0	-2.3
	BMI	BAOMINHINSURANC	24,800	2,266 (098)	745 (0.0)	11.4	13.3	-	-	7.9	-	-	-	0.4	-3.3	-1.2	0.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,300	9,297 (401)	22,164 (1.0)	45.0	4.5	4.2	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	1.9	0.3	-4.7	1.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,800	4,733 (204)	1,069 (0.0)	63.7	7.6	7.9	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.0	-0.3	-0.7	-9.4	-2.4
	HCM	HOCHI MINH CITY	21,000	6,416 (277)	14,698 (0.6)	43.4	17.8	12.3	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	1.2	-0.9	-7.9	-1.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,300	2,982 (129)	2,366 (0.1)	8.7	9.4	8.2	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	0.4	-0.7	2.9	-0.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	118,900	207,050 (8,934)	86,949 (3.8)	41.3	21.3	20.0	6.9	38.9	38.7	7.4	6.8	0.3	0.5	0.6	2.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	233,500	149,739 (6,461)	6,784 (0.3)	36.7	29.7	24.1	25.1	34.4	36.0	8.8	7.7	2.9	4.0	0.2	2.4
	MSN	MASANGROUP CORP	56,500	66,045 (2,850)	64,033 (2.8)	9.9	14.8	13.2	-4.6	13.9	13.8	1.9	1.7	-0.9	-1.7	-0.2	0.0
	HNG	HOANGANH GIA LA	14,050	15,575 (672)	3,205 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.1	-3.1	1.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	146,200	76,585 (3,305)	59,772 (2.6)	10.5	13.8	12.6	10.1	38.7	37.8	4.8	3.9	0.0	-1.2	1.7	0.0
	GMD	GEMADEPT CORP	22,000	6,532 (282)	5,675 (0.2)	0.0	11.9	11.7	-44.5	9.4	9.2	1.1	1.0	1.4	-3.3	-3.9	-5.6
	CII	HOCHI MINH CITY	23,800	5,899 (255)	5,684 (0.2)	19.0	11.6	10.6	147.6	11.0	12.2	-	-	3.9	3.0	4.2	5.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	12,150	6,896 (298)	487,138 (21.0)	45.4	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	-19.8	-49.4	-29.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,700	9,618 (415)	11,460 (0.5)	33.6	7.9	9.9	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	0.3	2.6	-1.0	1.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	49,550	3,780 (163)	4,589 (0.2)	1.6	5.6	5.9	-30.7	8.6	7.9	0.4	0.4	-1.3	-7.0	-21.1	-3.4
	REE	REE	35,700	11,069 (478)	22,266 (1.0)	0.0	6.3	6.2	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	0.0	-2.2	-2.5	-1.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu , USD mn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1Đ	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	95,900	183,548 (7.920)	23,441 (1.0)	45.4	15.2	15.1	2.5	25.8	25.5	3.8	3.5	0.7	1.2	-2.0	2.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,000	5,470 (236)	4,588 (0.2)	30.4	7.4	7.7	-2.6	19.8	18.4	1.4	1.4	-4.0	-11.4	-15.6	-12.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,550	8,192 (353)	5,696 (0.2)	32.7	9.0	8.9	-9.1	16.5	16.3	1.4	1.4	0.2	0.0	-11.7	-5.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,200	66,818 (2.883)	127,658 (5.5)	10.7	9.3	7.5	2.5	16.8	18.0	1.4	1.2	0.8	0.2	-0.8	3.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,750	4,990 (215)	3,219 (0.1)	30.2	19.8	11.3	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	-1.9	-0.4	-2.7	-1.5
	DCM	PETROCA MAU FER	5,980	3,166 (137)	1,270 (0.1)	46.6	8.0	9.6	-	6.4	5.3	0.5	0.5	0.3	-6.7	-9.5	-8.0
	HSG	HOA SEN GROUP	8,090	3,424 (148)	28,067 (1.2)	31.3	9.0	6.9	-6.4	6.7	8.0	0.5	0.5	0.0	1.4	-3.6	3.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,100	2,072 (089)	23,004 (1.0)	37.2	5.4	5.4	49.2	16.4	16.3	0.7	0.7	0.4	-4.7	-12.9	-4.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	55,700	66,328 (2.862)	10,183 (0.4)	6.6	16.7	16.0	11.9	19.0	19.3	3.1	3.1	-0.9	-2.5	0.2	-0.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,150	6,380 (275)	34,358 (1.5)	29.7	39.6	28.8	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	-0.3	-0.3	3.4	0.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	15,650	4,405 (190)	3,866 (0.2)	17.1	6.7	6.3	6.9	13.4	13.8	0.8	0.8	-1.6	-4.3	-5.2	-6.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	115,100	52,164 (2.251)	59,824 (2.6)	0.0	13.5	10.9	25.7	36.1	33.7	4.2	3.2	0.5	-0.2	3.7	1.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	88,500	19,929 (860)	50,448 (2.2)	0.4	17.9	14.9	20.7	27.8	28.2	4.3	3.5	2.7	2.0	6.9	2.9
	YEG	YEAH1GROUP CORP	36,200	1,068 (046)	1,053 (0.0)	67.8	-	21.8	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	-2.2	-2.2	-7.2	-2.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	19,700	1,556 (067)	2,130 (0.1)	1.4	4.8	4.6	0.0	25.3	22.8	1.1	1.0	-4.4	-13.2	-27.3	-6.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	38,900	5,271 (227)	24,696 (1.1)	42.9	4.9	4.8	31.3	30.8	35.3	1.7	1.5	-0.3	-3.5	-27.7	1.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	88,000	11,506 (496)	1,716 (0.1)	45.5	19.3	18.1	4.0	20.1	20.0	3.5	3.3	-1.1	-3.5	-7.9	-3.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	53,000	3,976 (172)	443 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.9	-2.6	-2.4
IT	FPT	FPT CORP	57,500	39,001 (1.683)	69,426 (3.0)	0.0	12.4	10.5	25.3	24.3	25.1	2.6	2.3	-0.2	-0.2	3.6	-1.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglth@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfsg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.